| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN NGŨ HÀNH SƠN**<br>**TP. ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **11**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22/6/2023
V/v: "*Ly hôn*"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà **Nguyễn Thị Trâm**
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Tuấn Ngọc**
Ông **Huỳnh Bá Dương**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Quỳnh Trang-** Thư ký TAND quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tham gia phiên tòa***: Bà **Ngô Thị Trường Giang**- Kiểm sát viên.

Ngày 22/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 81/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp: "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/4/2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 81/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22/5/2023 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thu H** - Sinh năm: 1986- Địa chỉ: Số 17 đường P, tổ 23 phường A, quận S, Tp Đà Nẵng. *Có mặt.*

*2. Bị đơn:* Ông **Trần Vỹ L**- Sinh năm 1977- Địa chỉ: Số 9A đường C, tổ 12 phường M, quận N, TP Đà Nẵng. *Có mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**** Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Thu H trình bày:***

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà H và ông L tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2018 có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn, ông bà sống tại số 17 đường P, tổ 23 phường An H, quận S, Tp Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống với nhau thì giữa ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình quan điểm sống không hợp nhau, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau, đôi khi ông L còn đe doạ dùng vũ lực đối với bà H. Hiện tại bà H xác định không còn tình cảm với ông L, mâu thuẫn của ông bà đã thật sự trầm trọng, không hàn gắn được, mục đích hôn

nhân không đạt được nên yêu cầu Toà án giải quyết cho ông được ly hôn với ông L.

- *Về con chung:* Bà Nguyễn Thị Thu H xác định vợ chồng có 02 con chung Trần Triệu L - sinh ngày 22/8/2018 và Trần Minh P - sinh ngày 31/3/2021. Khi ly hôn, bà H có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con cho đến khi các con đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung. Lý do: Bà H có công việc ổn định, có thu nhập đủ để đảm bảo cho các cháu phát triển đầy đủ và toàn diện; còn về phía ông L không có công việc ổn định, ông L không chịu khó lao động, chỉ muốn ở nhà hưởng thụ, không có thu nhập; từ trước đến nay các con do một tay bà H chăm sóc từ ăn uống, thuốc men, đau ốm cho đến dạy bảo học hành; do các cháu còn nhỏ, chưa nhận biết được đúng sai trong khi với bản tính cộc cằn thô lỗ ông thường xuyên nộ nạt, đánh đập khi các cháu làm sai điều này ảnh hưởng đến tâm lý của các cháu.

- *Về tài sản chung*: Bà Nguyễn Thị Thu H xác định không có.

- *Về nợ chung:* Bà Nguyễn Thị Thu H xác định không có.

**** Tại bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn – ông Trần Vỹ L trình bày:***

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông và bà H tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2018 có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn vợ chồng ông sống chung với mẹ vợ tại số 17 đường P, tổ 23 phường A, quận S, Tp Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống giữa ông bà phát sinh mâu thuẫn về việc chăm sóc con cái và quản lý tài chính gia đình. Tại phiên toà hôm nay, bà H vẫn nhất quyết ly hôn nên ông cũng đồng ý ly hôn.

- *Về con chung:* Ông Trần Vỹ L xác định vợ chồng có 02 con chung Trần Triệu L, sinh ngày 22/8/2018 và Trần Minh P, sinh ngày 31/3/2021. Nếu Tòa án giải quyết vợ chồng ly hôn, tôi có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Triệu L, sinh ngày 22/8/2018 đến khi con chung đủ 18 tuổi, giao con Trần Minh P, sinh ngày 31/3/2021 cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Ông Trần Vỹ L xác định không có.

- *Về nợ chung:* Ông Trần Vỹ L xác định không có.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Theo đó, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng pháp luật, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng điều 51, 55 Luật Hôn nhân và gia đình ghi nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thu H và ông Trần Vỹ L.

- Về quan hệ con chung: Áp dụng điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình: Giao cả 02 con chung Trần Triệu L, sinh ngày 22/8/2018 và Trần Minh P, sinh ngày 31/3/2021 cho bà Nguyễn Thị Thu H được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Ông Trần Vỹ L không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Trần Vỹ L xác định không có, nên không đề cập đến.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Trần Vỹ L xác định vợ chồng không có, nên không đề cập đến.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, sau khi nghe các đương sự trình bày ý kiến; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, sau khi thảo luận và nghị án, HĐXX nhận định:*

[1] **Về thủ tục:** Đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu H nộp tại Tòa án là đúng thủ tục và thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về nội dung:** Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Trần Vỹ L đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại UBND phường A, quận S, Tp Đà Nẵng theo giấy chứng nhận kết hôn số: 134, cấp ngày 01/10/2018. Hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn vợ chồng ông bà sống chung với mẹ vợ tại số 17 đường P, tổ 23 phường A, quận S, Tp Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống với nhau thì giữa ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình quan điểm sống không hợp nhau, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau, đôi khi ông L còn đe doạ dùng vũ lực đối với bà H. Mâu thuẫn của ông bà đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Bà H và ông L đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay, không ai quan tâm chăm sóc nhau trong cuộc sống. Nay bà Nguyễn Thị Thu H xác định không còn yêu thương ông Trần Vỹ L nữa, ông xin được ly hôn. Về phía bị đơn- ông Trần Vỹ L thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và hiện nay đã sống ly thân. Tại phiên toà hôm nay, ông Trần Vỹ L đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Thu H

Xét việc thuận tình ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu H và ông Trần Vỹ L là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định tại Điều 51, 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

**[3] Về con chung**: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Trần Vỹ L xác định có 02 con chung là: Trần Triệu L - sinh ngày 22/8/2018 và Trần Minh P - sinh ngày

31/3/2021. Ly hôn, bà Nguyễn Thị Thu H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con cho đến khi các con đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung. Bà Hà cho rằng bà có công việc ổn định, có thu nhập đủ để đảm bảo cho các cháu phát triển đầy đủ và toàn diện; còn về phía ông L không có công việc ổn định, ông Lạc không chịu khó lao động, chỉ muốn ở nhà hưởng thụ, không có thu nhập; từ trước đến nay các con do một tay bà H chăm sóc từ ăn uống, thuốc men, đau ốm cho đến dạy bảo học hành. Còn về phía ông L, ông có nguyện vọng được nuôi dưỡng con Trần Triệu L, sinh ngày 22/8/2018 đến khi con chung đủ 18 tuổi, giao con Trần Minh P, sinh ngày 31/3/2021 cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu về việc nuôi con chung của các bên đương sự thì thấy: Việc giao con cho ai trông nom, nuôi dưỡng đều phải dựa vào quyền lợi mọi mặt của con, đảm bảo được sự phát triển của con cả về thể chất lẫn tinh thần. Tại phiên toà, ông L thừa nhận ông không có việc làm ổn định, hiện đang sống tại nhà mẹ ruột và mọi chi phí sinh hoạt từ trước đến nay đều do mẹ và em trai chu cấp. Xét thấy, hiện tại ông L không có đủ điều kinh tế và vật chất để nuôi dưỡng con chung Trần Triệu L, mặt khác cả hai cháu Trần Triệu L (5 tuổi) và Trần Minh P (3 tuổi) đều còn nhỏ cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Do vậy, đối với yêu cầu xin nuôi con chung của ông L không được chấp nhận mà cần giao cả 02 cháu Trần Triệu L - sinh ngày 22/8/2018 và Trần Minh P - sinh ngày 31/3/2021 cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi là phù hợp với với điều kiện kinh tế, phù hợp với tình hình thực tế, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, do bà H không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

**[4] Về tài sản chung:** Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Trần Vỹ L xác định không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không đề cập đến.

**[5] Về nợ chung**: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Trần Vỹ L xác định vợ chồng không có, nên không đề cập đến.

**[6] Án phí HNGĐ sơ thẩm**: 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Ly hôn* " của bà Nguyễn Thị Thu H đối với ông Trần Vỹ L.

**1. Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thu H và ông Trần Vỹ L.

*(Do công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thu H và ông Trần Vỹ L nên Giấy chứng nhận kết hôn số: 134, do Ủy ban nhân dân phường A, quận S, Tp Đà Nẵng cấp ngày 01/10/2018 không còn giá trị pháp lý).*

**2. Về quan hệ con chung**: Xử: Giao cả 02 con chung là: Trần Triệu L - sinh ngày 22/8/2018 và Trần Minh P - sinh ngày 31/3/2021 cho bà Nguyễn Thị Thu H được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, ông Trần Vỹ L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

**3. Án phí HNGĐ-ST**: 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* bà Nguyễn Thị Thu H đã nộp tại biên lai thu số 1482 ngày 16/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**
- *Người tham gia tố tụng.*
- *VKSND quận Ngũ Hành Sơn.*
- *Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn;*
- *UBND phường A, quận S, Tp.Đà Nẵng.*
- *Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Trâm**